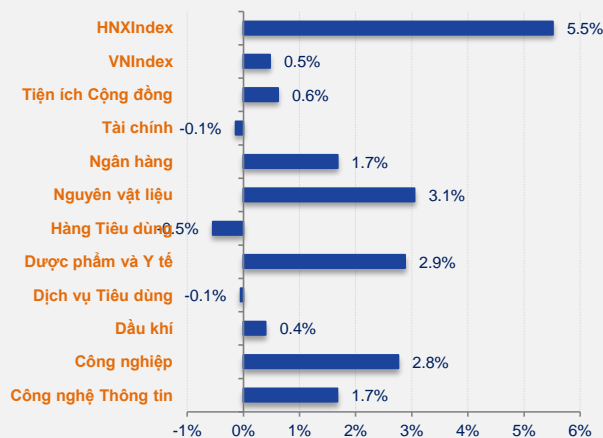
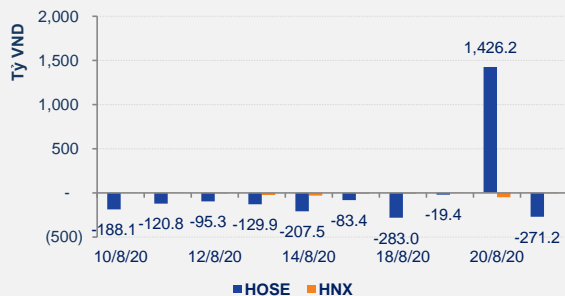


WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 17/8/2020 - 21/8/2020

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	854.78 ↑	0.5%	122.64 ↑	5.5%
KLGD (trCP)	1,261.35 ↓	-7.8%	299.62 ↓	-21.6%
GTGD (tỷ VND)	22,555.78 ↑	4.8%	4,004.95 ↓	-34.5%
Tổng cung (trCP)	2,921.02 ↓	-1.6%	447.72 ↑	6.2%
Tổng cầu (trCP)	2,687.29 ↓	-4.4%	468.30 ↑	5.8%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	76.51 ↑	10.4%	16.19 ↑	487.3%
KL bán (trCP)	81.63 ↓	-25.1%	23.87 ↑	202.0%
GT mua (tỷ VND)	3,234.41 ↑	57.8%	407.68 ↑	1318.7%
GT bán (tỷ VND)	2,465.12 ↓	-11.7%	483.64 ↑	460.5%

Biến động giá Ngành theo Tuần

Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng điểm trong tuần qua với thanh khoản vẫn ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 4,04 điểm (+0,5%) lên 854,78 điểm; HNX-Index tăng 6,402 điểm (+5,5%) lên 122,636 điểm. Thanh khoản xấp xỉ so với tuần trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 5.300 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 4,8% lên 22.556 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 7,8% xuống 1.261 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 34,5% xuống 4.005 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 21,6% xuống 300 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường tiếp tục tăng điểm trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành cổ phiếu chính đều có sự tăng trưởng. Nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu tăng mạnh nhất với 3,1% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu như HPG (+1%), HSG (+4%), NKG (+4,1%), DPM (+10%), DCM (+4,9%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu dược phẩm và y tế với mức tăng 2,8% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu tiêu biểu như DHG (+3,1%), IMP (+5,3%), DCL (+7,8%)... Nhóm cổ phiếu công nghiệp tăng 2,8% giá trị vốn hóa, với các mã như VCG (+10,3%), GEX (+1,2%)... Ngành ngân hàng và công nghệ thông tin cũng tăng 1,7% với các mã như VCB (+1,1%), CTG (+3,4%), VPB (+2,3%), MBB (+0,9%), TCB (+2,8%), ACB (+8,9%), SHB (+7,2%)... và FPT (+1,3%), CMG (+7,8%)... Các nhóm ngành cổ phiếu khác như tiện ích cộng đồng (+0,6%), dầu khí (+0,4%)... đều tăng nhẹ. Ở chiều ngược lại, nhóm hàng tiêu dùng (-0,5%), tài chính (-0,1%), dịch vụ tiêu dùng (-0,1%)... giảm nhẹ.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng điểm trong tuần thứ ba liên tiếp nhưng với mức tăng bị thu hẹp và thanh khoản chỉ xấp xỉ tuần trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 tuần cho thấy lực cầu tại vùng giá hiện tại có sự suy yếu rõ nét. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index hiện kết phiên trên ngưỡng 845 điểm (MA50) giúp tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tích cực, nhưng sự bất phá không rõ nét ngưỡng điểm này cũng cho thấy rủi ro giảm trở lại là có thể xảy ra. Nếu không tính việc mua ròng đột biến 1.700 tỷ đồng VHM trong phiên 20/8 thì thực chất khối ngoại tiếp tục bán ròng tuần thứ ba liên tiếp với giá trị khoảng 1.000 tỷ đồng trên hai sàn. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 9 duy trì mức basis âm nhẹ 0,7 điểm so với chỉ số cơ sở VN30, cho thấy nhà đầu tư phái sinh đang lạc quan hơn về xu hướng trong ngắn hạn. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (24/8-28/8), VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 870 điểm (MA200). Những nhà đầu tư đã giải ngân bắt đáy trong đợt giảm về quanh ngưỡng 800 điểm (fibonacci retracement 38,2%) trước đó và đã chốt lời cổ phiếu quanh đường MA50 ngày nên tiếp tục đứng ngoài và quan sát thị trường trong tuần tiếp theo.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 17/8/2020 - 21/8/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tiếp tục tăng điểm trong tuần qua với hai phiên tăng và ba phiên giảm xen kẽ vào thứ 2, thứ 3 và thứ 5. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 856,99 điểm và 841,62 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 4,04 điểm (+0,77%) lên 854,78 điểm.

HAP là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 40% từ 4.850 đồng lên 6.770 đồng, tiếp theo là SAV với mức tăng 32% từ 8.390 đồng lên 11.100 đồng. Ở chiều ngược lại, VPS là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 30% từ 21.550 đồng xuống 15.050 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tiếp tục tăng điểm trong tuần qua với bốn phiên tăng điểm và một phiên điều chỉnh vào thứ 3. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 122,733 điểm và 115,53 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 6,402 điểm (+5,5%) lên 112,636 điểm.

LIG là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 27% từ 3.000 đồng lên 3.800 đồng, tiếp theo là SRA với mức tăng 24% từ 11.100 đồng lên 13.800 đồng. Ở chiều ngược lại, VTL là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 24% từ 18.500 đồng xuống 14.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 769,08 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là VHM với 21,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PHR với 2,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là mã bị bán ròng nhiều nhất với 8,6 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 75,95 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 7,68 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PGS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ART là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 514 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

World Bank: Việt Nam nỗ lực trở thành con rồng trời dậy ở châu Á cả về kinh tế, xã hội và giáo dục

Ngân hàng Thế giới nhận định: Những thành tựu giáo dục của Việt Nam đã khiến các nhà hoạch định chính sách giáo dục trên toàn thế giới bất ngờ.

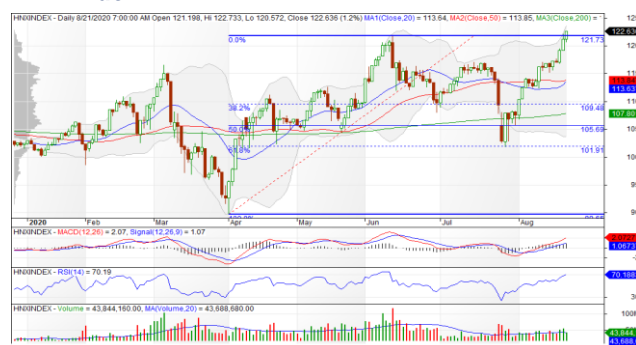
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index tăng nhẹ trong tuần qua và chỉ số hiện kết tuần trên ngưỡng 845 điểm (MA50), khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với tuần trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 tuần với hơn 1,1 tỷ cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 830 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 845 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 870 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (24/8-28/8), VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 870 điểm (MA200).

HNX-Index



HNX-Index tiếp tục tăng điểm mạnh trong tuần qua và chỉ số hiện kết tuần trên ngưỡng tâm lý 120 điểm, khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với tuần trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 tuần với 231 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 114 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 114 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 108 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (24/8-28/8), HNX-Index có thể sẽ giảm trở lại với ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh 120 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 55,25 - 56,25 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng

Sáng nay, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD được áp dụng trong ngày ở mức 23.210 đồng, tăng 10 đồng/USD so với mức công bố trước.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 6 USD/ounce tương ứng với 0,31% xuống 1.940,75 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,245 điểm tương ứng 0,26% lên 93,023 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1817 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3167 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,62 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,32 USD/thùng tương ứng với 0,75% xuống mức 42,5 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/8, chỉ số Dow Jones tăng 46,85 điểm tương ứng 0,17% lên 27.739,73 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 118,49 điểm tương ứng 1,06% lên 11.264,95 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 10,66 điểm tương ứng 0,32% lên 3.385,51 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VHM	21,417,080	VGC	(8,647,150)
2	PHR	2,106,320	DXG	(4,910,340)
3	DPM	1,991,020	VRE	(2,396,440)
4	HSG	1,652,830	MSN	(1,726,220)
5	KSB	1,648,160	HPG	(1,488,090)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ART	513,600	PGS	(2,196,121)
2	BII	476,300	PVS	(2,007,700)
3	CVN	40,000	BCC	(1,049,935)
4	TDN	34,900	SD5	(1,026,800)
5	VCS	15,140	SD6	(844,400)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	24.10	24.35	↑ 1.04%	4,174,911
HSG	11.20	11.65	↑ 4.02%	4,041,239
STB	10.70	11.05	↑ 3.27%	3,924,076
OGC	4.01	4.47	↑ 11.47%	3,597,083
DXG	9.68	9.24	↓ -4.55%	2,956,044

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	19.46	21.20	↑ 8.94%	63,009,393
SHB	12.50	13.40	↑ 7.20%	50,754,585
HUT	2.10	2.40	↑ 14.29%	18,558,407
NVB	8.50	8.30	↓ -2.35%	15,073,658
PVS	12.10	12.20	↑ 0.83%	12,736,309

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAP	4.85	6.77	1.9	↑ 39.59%
SAV	8.39	11.10	2.7	↑ 32.30%
EMC	12.70	16.55	3.9	↑ 30.31%
PTL	4.90	6.36	1.5	↑ 29.80%
MCG	1.62	2.10	0.5	↑ 29.63%

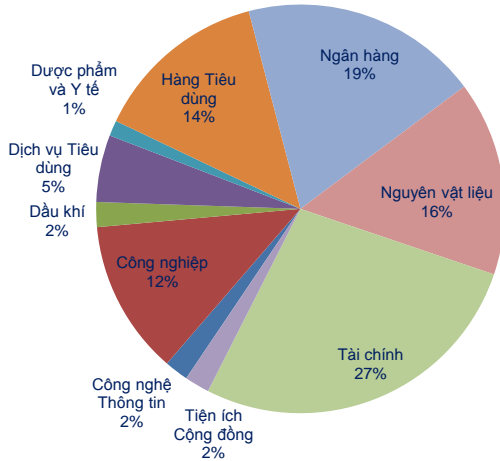
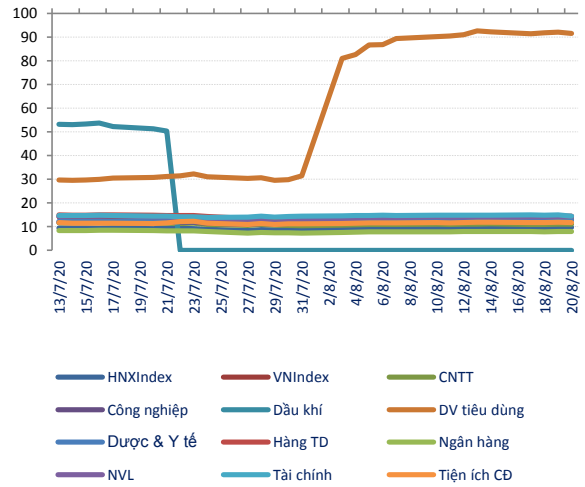
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LIG	3.00	3.80	0.8	↑ 26.67%
SRA	11.10	13.80	2.7	↑ 24.32%
PPP	11.80	14.50	2.7	↑ 22.88%
CDN	20.80	25.20	4.4	↑ 21.15%
INC	9.50	11.50	2.0	↑ 21.05%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VPS	21.55	15.05	-6.5	↓ -30.16%
DAT	79.80	59.80	-20.0	↓ -25.06%
TTE	18.90	15.30	-3.6	↓ -19.05%
DTT	14.40	11.80	-2.6	↓ -18.06%
VIS	15.35	13.05	-2.3	↓ -14.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTL	18.50	14.00	-4.5	↓ -24.32%
PDC	4.40	3.50	-0.9	↓ -20.45%
CET	3.80	3.10	-0.7	↓ -18.42%
KDM	2.30	1.90	-0.4	↓ -17.39%
STP	6.80	5.70	-1.1	↓ -16.18%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	4,174,911	17.7%	2,626	9.3	1.5
HSG	4,041,239	13.7%	1,783	6.5	0.8
STB	3,924,076	9.0%	1,349	8.2	0.7
OGC	3,597,083	21.6%	740	6.0	1.0
DXG	2,956,044	2.0%	347	26.7	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	63,009,393	21.7%	2,870	7.4	1.5
SHB	50,754,585	13.0%	1,678	8.0	1.0
HUT	18,558,407	1.8%	212	11.3	0.2
NVB	15,073,658	1.0%	111	75.0	0.8
PVS	12,736,309	3.9%	1,052	11.6	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAP	↑ 39.6%	1.8%	225	30.1	0.5
SAV	↑ 32.3%	8.5%	1,724	6.4	0.6
EMC	↑ 30.3%	1.1%	115	144.3	1.6
PTL	↑ 29.8%	1.0%	74	86.4	0.9
MCG	↑ 29.6%	2.7%	239	8.8	0.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LIG	↑ 26.7%	6.0%	830	4.6	0.3
SRA	↑ 24.3%	13.2%	2,660	5.2	0.7
PPP	↑ 22.9%	12.9%	1,540	9.4	1.2
CDN	↑ 21.2%	15.4%	2,110	11.9	1.9
INC	↑ 21.1%	9.7%	1,257	9.2	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	21,417,080	31.9%	6,651	12.0	3.4
PHR	2,106,320	29.0%	6,225	9.5	2.6
DPM	1,991,020	8.6%	1,794	8.6	0.7
HSG	1,652,830	13.7%	1,783	6.5	0.8
KSB	1,648,160	26.2%	6,388	4.4	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	513,600	6.1%	690	3.3	0.2
BII	476,300	-17.1%	-1,683	-	0.1
CVN	40,000	32.6%	5,537	2.7	0.8
TDN	34,900	26.0%	3,273	2.0	0.5
VCS	15,140	39.2%	8,222	7.7	3.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	307,466	21.3%	4,916	16.9	3.4
VIC	291,227	6.0%	2,156	39.9	2.4
VHM	261,516	31.9%	6,651	12.0	3.4
VNM	201,303	35.1%	6,163	18.8	6.2
BID	156,658	11.2%	2,164	18.0	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	45,825	21.7%	2,870	7.4	1.5
SHB	23,522	13.0%	1,678	8.0	1.0
VCG	14,135	9.8%	1,751	18.3	1.8
VCS	9,871	39.2%	8,222	7.7	3.0
PVI	7,466	9.8%	3,061	10.9	1.0



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
17/7/2020	21/8/2020	28/7/2020	27/7/2020	VIT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/7/2020	21/8/2020	6/8/2020	5/8/2020	VFG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/7/2020	21/8/2020	5/8/2020	4/8/2020	NTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/7/2020	21/8/2020	30/7/2020	29/7/2020	VLB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/7/2020	21/8/2020	0/1/1900	5/8/2020	DPM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/7/2020	21/8/2020	17/8/2020	14/8/2020	HEM	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
6/8/2020	21/8/2020	12/8/2020	11/8/2020	HLS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/8/2020	21/8/2020	24/8/2020	21/8/2020	ADS	Phát hành cổ phiếu
13/8/2020	21/8/2020	24/8/2020	21/8/2020	TN1	Phát hành cổ phiếu
13/8/2020	21/8/2020	24/8/2020	21/8/2020	TDF	Phát hành cổ phiếu
17/8/2020	21/8/2020	21/8/2020	21/8/2020	SCC	Niêm yết thêm
24/7/2020	22/8/2020	6/8/2020	5/8/2020	CEN	Đại hội Cổ đông Bất thường
18/3/2020	24/8/2020	30/3/2020	27/3/2020	VNL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/7/2020	24/8/2020	24/7/2020	23/7/2020	NS2	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/7/2020	24/8/2020	10/8/2020	7/8/2020	SAL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/7/2020	24/8/2020	31/7/2020	30/7/2020	DTT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/7/2020	24/8/2020	4/8/2020	3/8/2020	MBN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/7/2020	24/8/2020	31/7/2020	30/7/2020	LHG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/7/2020	24/8/2020	11/8/2020	10/8/2020	MCH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/7/2020	24/8/2020	6/8/2020	5/8/2020	DOP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/8/2020	24/8/2020	13/8/2020	12/8/2020	NAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/8/2020	24/8/2020	14/8/2020	13/8/2020	DSC	Đại hội Đồng Cổ đông
18/8/2020	24/8/2020	21/8/2020	21/8/2020	DDG	Niêm yết thêm
19/8/2020	24/8/2020	21/8/2020	21/8/2020	TR1	Niêm yết mới
7/7/2020	25/8/2020	15/7/2020	14/7/2020	HNB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/7/2020	25/8/2020	16/7/2020	15/7/2020	TLT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/7/2020	25/8/2020	31/7/2020	30/7/2020	BMD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/7/2020	25/8/2020	7/8/2020	6/8/2020	TYA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/8/2020	25/8/2020	26/8/2020	25/8/2020	GMC	Phát hành cổ phiếu
12/8/2020	25/8/2020	17/8/2020	14/8/2020	HLC	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn